

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN BẠCH MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **7165** /BM-HCQT
V/v: Báo giá dự toán mua sắm: Cung cấp đồng phục cán bộ nhân viên năm 2025-2026.

Hà Nội, ngày **23** tháng **10** năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị/nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Bạch Mai có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng kế hoạch mua sắm: Cung cấp đồng phục cán bộ nhân viên năm 2025-2026, đề nghị các nhà cung cấp quan tâm chào giá các hàng hóa, dịch vụ gửi tới Bệnh viện, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bạch Mai.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Theo một trong các cách sau:
 - Nhận trực tiếp tại Bộ phận Văn thư - Văn phòng Bệnh viện. Địa chỉ: Số 78, đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội
 - Nhận qua email: vanphongbvbvbm.vt@bachmai.edu.vn
 - Nhận qua fax: 024.38691607
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày **24/10/2025** đến trước 17h00 ngày **31/10/2025**.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.
- Địa điểm thực hiện:
 - Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
 - Bệnh viện Bạch Mai, phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình
- Các yêu cầu khác:
 - Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá: Bảng giá (Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm) + Bảng đáp ứng yêu cầu mời báo giá + Tài liệu kỹ thuật có liên quan.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

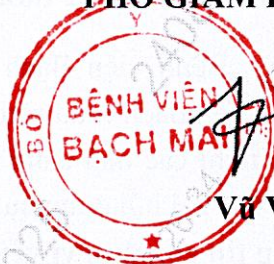
- Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**



Vũ Văn Giáp

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số 7165 /BM-HCQT ngày 23 /10/2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1.	Quần áo bác sỹ, được sỹ	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton/ cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) $\geq$ 860; Ngang (N) $\geq$ 1155 Khối lượng thực tế (g/m^2): 250 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 79 ± 3 , Rayon 17 ± 3 , Spandex 4 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 490 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 360 ± 5 Độ thoát khí tại 125Pa ($cm^3/s/cm^2$): ≥ 8.5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 4-5$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-3,0 \div +1,0]$ Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) $\geq 4-5$	Bộ	8.556
2.	Quần áo điều dưỡng	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: - Cổ áo: Nữ (cánh nhạn); Nam (cổ 2 ve), cài cúc giữa, dài tay (đến nếp gấp cổ tay) hoặc ngắn tay, - Chiều dài áo: Áo nữ dài quá nếp lần hông tới thiếu 3cm; Áo nam dài ngang điểm trên gối - Phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. Túi áo (may to, đảm bảo điện thoại di động để được ngang túi áo), tay áo, túi áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) $\geq$ 860; Ngang (N) $\geq$ 1155 Khối lượng thực tế (g/m^2): 250 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 79 ± 3 , Rayon 17 ± 3 , Spandex 4 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 490 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 360 ± 5 Độ thoát khí tại 125Pa ($cm^3/s/cm^2$): ≥ 8.5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 4-5$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-3,0 \div +1,0]$ Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) $\geq 4-5$	Bộ	16.684
3.	Váy điều dưỡng	a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng:	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) $\geq$ 860; Ngang (N) $\geq$ 1155 Khối lượng thực tế (g/m^2): 250 ± 5	Bộ	1.302

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Váy áo dáng chữ A, chiều dài váy quá gối 10cm, độ rộng thoải mái khi cử động; có khuy cài bên trên ngực trái. - Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm	Độ vốn gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 79 ± 3 , Rayon 17 ± 3 , Spandex 4 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 490 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 360 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa ($\text{cm}^3/\text{s}/\text{cm}^2$): ≥ 8.5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 4-5$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-3,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) $\geq 4-5$		
4.	Quần áo kỹ thuật viên làm trong đơn vị làm sáng/ hộ sinh	1. Áo: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Áo cổ cánh nhạn, cài cúc giữa, dài tay (đến nếp gấp cổ tay) hoặc ngắn tay, chiều dài quá nếp lằn hông tối thiểu 3cm, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái. Túi áo (may to), tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm 2. Quần: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 860 ; Ngang (N) ≥ 1155 Khối lượng thực tế (g/m^2): 250 ± 5 Độ vốn gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 79 ± 3 , Rayon 17 ± 3 , Spandex 4 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 490 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 360 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa ($\text{cm}^3/\text{s}/\text{cm}^2$): ≥ 8.5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 4-5$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-3,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3 Khả năng ngả vàng của vải (cấp) $\geq 4-5$	Bộ	2.571
5.	Quần áo hộ lý	1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình nhạt b) Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, không viền, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo quá nếp lằn hông tối thiểu 3cm, phía trước có 2 túi (Túi đủ rộng), có khuy cài bên trên ngực trái. 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh hóa bình nhạt b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 835 ; Ngang (N) ≥ 650 Khối lượng thực tế (g/m^2): 165 ± 5 Độ vốn gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester 65 ± 3 , Rayon 35 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 300 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 260 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa ($\text{cm}^3/\text{s}/\text{cm}^2$): ≥ 15.5 Độ bền màu với chất tẩy:NaClO (cấp): $\geq 4-5$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-3,0 ÷ +4,0] Độ lệch màu so với pantone 18-4039 TCX (cấp) $\geq 3-4$	Bộ	1.050

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		nam có 1 túi sau.			
		1. Áo: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai và thân sau có 2 bên súp sườn có lót lưới thoáng khí, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên trên ngực trái. 2. Quần: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. 3. Áo khoác: a) Màu sắc: Màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo khoác cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi cơi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biên tên trên ngực trái.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1000 ; Ngang (N) ≥ 370 Khối lượng thực tế (g/m^2): 235 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 4.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester 40 ± 3 , Bông 60 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 430 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 180 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa ($\text{cm}^3/\text{s/cm}^2$): ≥ 6.0 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 3 Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-3,0 \div +2,0]$ Màu sắc: Xanh tím than (áo KTV, KS). Độ lệch màu so với pantone 18-4039 TCX (cấp) ≥ 3 Màu sắc: Ghi xám (áo nhân viên bảo trì, vận chuyển nội viện)	Bộ	195
6.	Quần áo KTV, KS, nhân viên bảo trì				
		1. Áo: a) Màu sắc: Màu ghi hoặc màu xanh có ban sẫm hoặc màu xanh đen; b) Kiểu dáng: Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, dài tay hoặc ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên trên ngực trái. 2. Quần: a) Màu sắc: Cùng màu với màu áo; b) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. 3. Áo khoác: a) Màu sắc: Màu ghi hoặc màu sẫm; b) Kiểu dáng: Áo khoác cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi cơi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biên tên trên ngực trái.	Áo: Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 590 ; Ngang (N) ≥ 715 Khối lượng thực tế (g/m^2): 145 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.5 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester 66 ± 3 , Bông 16 ± 3 , Rayon 18 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 240 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 260 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa ($\text{cm}^3/\text{s/cm}^2$): ≥ 3.5 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 3-4$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-3,0 \div +4,0]$ Độ lệch màu so với pantone 15-3917 TCX (cấp) $\geq 3-4$ Quần: Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 1435 ; Ngang (N) ≥ 595 Khối lượng thực tế (g/m^2): 210 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 4.0	Bộ	235
7.	Quần áo nhân viên bảo vệ + mũ				

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
			Thành phần nguyên liệu (%): Polyester 65 ± 3, Bông 35 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 435 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 200 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 1.0 Độ bền màu với chất tẩy:NaClO (cấp): ≥ 1-2 Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-3,0 ÷ +2,0] Độ lệch màu so với pantone 15-3917 TCX (cấp) ≥ 3-4		
8.	Quần áo nhân viên khối hành chính/ Thư ký y khoa	1. Áo: a) Màu sắc: Màu sáng; b) Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. 2. Quần đôi với nam; quần hoặc chân váy đôi với nữ: a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. Chân váy kiểu jupe/ chữ A	Áo: Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 840; Ngang (N) ≥ 625 Khối lượng thực tế (g/m²): 160 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 3.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 40 ± 3, Bông 40 ± 3, Rayon 18 ± 3, Spandex 2 ± 3 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 315 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 345 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 16 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 4-5 Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-2,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3-4 Khả năng ngà vàng của vải (cấp) ≥ 4-5 Quần/ váy jupe: Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 685; Ngang (N) ≥ 530 Khối lượng thực tế (g/m²): 215 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 4.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 47 ± 2, Rayon 21 ± 2, Len 29 ± 2, Spandex 3 ± 2 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 370 ± 5; Ngang (sợi/10 cm): 385 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): ≥ 70 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): ≥ 1-2 Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: [-2,0 ÷ +1,0] Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) ≥ 3-4	Bộ	4.759

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
9.	Áo vest	a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Kiểu dáng: Cổ 2 ve, phía trước có 2 túi, có thê thêm túi ngực, phía sau có xẻ, có khuy cài biến tên trên ngực trái.	Độ bền kéo đứt: Dọc (N) ≥ 685 ; Ngang (N) ≥ 530 Khối lượng thực tế (g/m^2): 215 ± 5 Độ vón gút sau 1000 chu kỳ (cấp): ≥ 4.0 Thành phần nguyên liệu (%): Polyester: 47 ± 2 , Rayon 21 ± 2 , Len 29 ± 2 , Spandex 3 ± 2 Mật độ: Dọc (sợi/10 cm): 370 ± 5 ; Ngang (sợi/10 cm): 385 ± 5 Độ thoáng khí tại 125Pa ($cm^3/s/cm^2$): ≥ 70 Độ bền màu với chất tẩy: NaClO (cấp): $\geq 1-2$ Thay đổi kích thước sau giặt 60 °C và làm khô (%): Dọc/ Ngang: $[-2,0 \div +1,0]$ Độ lệch màu so với pantone 11-4001 TCX (cấp) $\geq 3-4$	Cái	358

Yêu cầu chung:

- Đối với các quần áo khối chuyên môn: In logo Bệnh viện Bạch Mai và đơn vị chuyên môn trên túi áo ngực trái, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.
- In tên cán bộ nhân viên trên mặt sau vật áo/ phía trong cặp quần/ váy, mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.
- Đảm bảo không bị xù lông, sờn vải trong quá trình sử dụng

PHỤ LỤC 2: BẢNG GIÁ HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số 7165 /BM-HCQT ngày 23/10/2025)

BẢO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Bạch Mai

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bạch Mai, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là tên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] – Mã số thuế:

Báo giá cho các hàng hoá như sau:

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách, Kiểu dáng	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ, có VAT)

- Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật;
- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày tháng năm 2025;
- Địa điểm cung cấp hàng hóa/ dịch vụ:
 - Bệnh viện Bạch Mai, số 78 đường Giải Phóng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội.
 - Bệnh viện Bạch Mai, phường Liêm Tuyền, tỉnh Ninh Bình
- Các hồ sơ gửi kèm:
 - Tài liệu kỹ thuật; Phiếu kiểm nghiệm (nếu có)
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: [ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]
....., ngày.... tháng.... năm.....

Ghi chú:

Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))